

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 02 - 2018

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nhi.

Bà Lê Thị Yến .

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/ 2017/TLST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa:

-Nguyên đơn: chị Đinh Hà T – sinh năm 1981.

Cư trú tại: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Vắng mặt tại phiên toà.

-Bị đơn: anh Bàn Sinh D – sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang cải tạo tại phân trại số 2, trại giam T, tỉnh Thanh Hoá.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Đinh Hà T thì chị kết hôn với anh Bàn Sinh D năm 2007 tại UBND xã Đ, huyện H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc đ- ợc 1 thời gian thì th- ờng xuyên xảy

ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh D còn nghiện ma túy, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ ở và vợ chồng ly thân từ năm 2009 không ai quan tâm đến ai, hiện nay anh D đang phải đi cải tạo, chị thấy thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh D, chị yêu cầu đ-ợc ly hôn anh D.

Về con chung: chị và anh D có 01 con chung là cháu Bàn Văn H sinh ngày 29/01/2008 quan điểm của chị xin đ-ợc nuôi con chung và không yêu cầu anh D phải cấp d-ỡng.

Về tài sản chung: không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bàn Sinh D có bản khai trình bày: về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị T có người khác và 2 vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm đến nhau nay chị T xin ly hôn anh D cũng đồng ý.

Về con chung: anh và chị T có 01 con chung là cháu Bàn Văn H sinh ngày 29/01/2008 anh đồng ý để chị T nuôi con chung và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có gì nên anh không yêu cầu.

Đại diện VKS tại phiên tòa có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thu lý đến khi xét xử những người tiến hành tố tụng, các đ-ơng sự đã cơ bản tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh D không còn, không thể tiếp tục chung sống nên cho chị T và anh D được ly hôn và giao con chung cho chị T được nuôi dưỡng anh D không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tình cảm: chị T vắng mặt nhưng có quan điểm cương quyết xin ly hôn anh D vì không còn tình cảm vợ chồng, anh D vắng mặt nhưng có quan điểm cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh D là hợp pháp nên cần được pháp luật bảo vệ tuy nhiên cả chị T và anh D đều xác định không còn tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và cả chị T và anh D đều đồng ý ly hôn nên cho chị T và anh D được ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: chị T xin được nuôi con chung là cháu Bàn Văn H, anh D cũng đồng ý để cho chị T được nuôi con chung và cháu H cũng có quan điểm xin được ở với mẹ, bản thân chị T cũng có đủ điều kiện để nuôi con nên giao con chung cho chị T được nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: chị T và anh D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1-điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Hà T .

Cho chị Đinh Hà T đ- ợc ly hôn anh Bàn Sinh D.

Về con chung: Giao cho chị Đinh Hà T đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng con chung là cháu Bàn Văn H, sinh ngày 29/ 01/ 2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Bàn Sinh D không phải cấp d- ỡng nuôi con chung nh- ng có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai đ- ợc cản trở.

Căn cứ khoản 4 điều 147- BLTTDS và điểm a khoản 1 điều 24 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/ 12/ 2016 về án phí.

Buộc chị Đinh Hà T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0003212 ngày 10/ 10 /2017.

□n xử công khai sơ thẩm. Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H ;
- Đ- ơng sự,
- L- u hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Duy Hải